

Số: /BC-UBND

Cát Hải, ngày tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Thực hiện Công văn số 196-CV/ĐU ngày 15/12/2025 của Đảng ủy đặc khu Cát Hải V/v thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. UBND đặc khu báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia cụ thể như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Đặc khu Cát Hải được thành lập theo Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trên cơ sở chuyển từ huyện Cát Hải cũ với quy mô 58 thôn trực thuộc, diện tích tự nhiên khoảng 286,98 km² và dân số xấp xỉ 71.000 người (*bao gồm dân số tạm trú quy đổi theo số liệu của Công an thành phố cung cấp*).

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương và thành phố Hải Phòng về tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình 2 cấp, Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải đã nghiêm túc triển khai, quán triệt đầy đủ các văn bản hướng dẫn đến toàn thể cán bộ, công chức và người lao động, đảm bảo đúng nội dung, đúng đối tượng, tạo sự đồng thuận cao trong quá trình thực hiện.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Ban Thường vụ Đảng ủy đặc khu ban hành Kế hoạch hành động số 09-KH/ĐU ngày 03/10/2025 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Đảng ủy ban hành Quyết định số 33-QĐ/ĐU ngày 08/10/2025 về thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

- UBND đặc khu ban hành Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 22/10/2025 triển khai thực hiện cụ thể Kế hoạch hành động của Đảng ủy;

- UBND đặc khu ban hành Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 06/8/2025 về việc thành lập Ban Chỉ đạo của UBND về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06/CP và cải cách hành chính đặc khu Cát Hải.

- Chỉ đạo thành lập 02 Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo, phân công rõ người phụ trách từng mảng (khoa học – công nghệ; đổi mới sáng tạo; chuyển đổi số, cải cách hành chính, Đề án 06).

- UBND đặc khu ban hành Quyết định số 1907/QĐ- UBND ngày 31/10/2025 về việc thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng và Đội hỗ trợ chuyển đổi số phản ứng nhanh của đặc khu Cát Hải.

- Ủy ban nhân dân đặc khu đã chỉ đạo các các phòng ban chuyên môn thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quán triệt lòng ghép thông qua sinh hoạt chi bộ, các cuộc họp cơ quan, đơn vị và các hình thức phù hợp khác. Thông qua các hội nghị và sinh hoạt chi bộ, đã tạo được sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của toàn Đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn đặc khu đối với mục tiêu đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Qua đó, cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên xác định rõ chức năng, nhiệm vụ được giao; nắm vững quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong các văn bản chỉ đạo của Trung ương và địa phương.

- Căn cứ Kế hoạch số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW đã được triển khai theo Kế hoạch số 09-KH/ĐU, ngày 03/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy: UBND đặc khu được giao 11 nhiệm vụ và 23 chỉ tiêu (chỉ tiêu giai đoạn 05 năm) đã và đang thực hiện 11 nhiệm vụ và 23 chỉ tiêu, hoàn thành 06 nhiệm vụ/17 chỉ tiêu, trong hạn 05 nhiệm vụ/06 chỉ tiêu, quá hạn 0 nhiệm vụ/chỉ tiêu; chưa triển khai 0 nhiệm vụ/chỉ tiêu.

- Căn cứ Kế hoạch số 238-KH/UBND, ngày 13/9/2025 của UBND Thành phố và Kế hoạch số 09-KH/ĐU, ngày 03/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy, UBND đặc khu được giao 10 nhiệm vụ và 10 chỉ tiêu (chỉ tiêu giai đoạn 05 năm) đã và đang thực hiện 09 nhiệm vụ/08 chỉ tiêu, trong hạn 01 nhiệm vụ/02 chỉ tiêu, quá hạn 0 nhiệm vụ/chỉ tiêu; chưa triển khai 0 nhiệm vụ/chỉ tiêu

(Có Phụ lục 1 kèm theo)

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu định lượng chủ yếu

- **Kết nối, liên thông dữ liệu, phục vụ chỉ đạo điều hành:** 100% cơ quan chuyên môn thuộc UBND Đặc khu Cát Hải sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; trên 95% văn bản trao đổi nội bộ được xử lý hoàn toàn trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật theo quy định). Lãnh đạo UBND đặc khu duy trì sử dụng thường xuyên các hệ thống số phục vụ chỉ đạo, điều hành

- **Kết nối, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu:** Đã kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, bảo hiểm xã hội, đăng ký doanh nghiệp; khoảng 70–75% dữ liệu chuyên ngành cấp đặc khu (hộ tịch, lao động – việc làm, giáo dục, y tế cơ sở) đã được chuẩn hóa và sẵn sàng chia sẻ, tái sử dụng trong giải quyết thủ tục hành chính

- **Cung cấp dịch vụ công trực tuyến:** 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đặc khu đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Trong đó, trên 55% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp ở mức dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính nộp trực tuyến đạt khoảng 65–70% tổng số hồ sơ phát sinh; riêng các lĩnh vực hộ tịch, cư trú, bảo trợ xã hội đạt trên 80%.

- **Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính:** 100% hồ sơ thủ tục hành chính phát sinh mới được số hóa ngay từ khâu tiếp nhận. Khoảng 35–40% hồ sơ, tài liệu lưu trữ hiện có (*ưu tiên lĩnh vực đất đai, hộ tịch, chính sách xã hội*) đã được số hóa, từng bước hình thành kho dữ liệu dùng chung của đặc khu.

- **Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính:** Thực hiện tái cấu trúc quy trình và cắt giảm thành phần hồ sơ đối với trên 30% thủ tục hành chính có tần suất thực hiện cao; trên 50% thủ tục hành chính đã khai thác, sử dụng lại dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành, giảm yêu cầu người dân, doanh nghiệp phải nộp lại giấy tờ.

- **Hạ tầng số và an toàn thông tin:** 100% cơ quan, đơn vị thuộc đặc khu được kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng; 100% hệ thống thông tin trọng yếu được rà soát, đánh giá an toàn thông tin, trong đó trên 80% hệ thống đã được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin theo quy định.

- **Nhân lực chuyển đổi số:** UBND đặc khu đã bố trí 01 cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số. 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số cơ bản; 100% cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính được tập huấn sử dụng hệ thống dịch vụ công và tái sử dụng dữ liệu số.

- **Tuyên truyền, nâng cao nhận thức:** Tổ chức trên 20 lượt tuyên truyền, tập huấn về chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến; duy trì hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng dịch vụ số.

(Có phụ lục 2 kèm theo)

2. Việc bố trí các nguồn lực

- Về nguồn nhân lực cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo: Bố trí 01 chuyên viên phòng Văn hóa – Xã hội có trình độ Đại học Công nghệ thông tin phụ trách lĩnh vực Khoa học – Công nghệ.

- Về bố trí các nguồn lực tài chính để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin, nâng cấp thiết bị công nghệ thông tin, đầu tư phát triển hạ tầng: Đã cấp trước khi sắp xếp về việc gia hạn các phần mềm như phần mềm kế toán, quản lý tài sản, quản lý cán bộ, lương, quản lý các khoản thu là 707.000.000đ; Sau sắp xếp đơn vị hành chính: Phần mềm giáo dục (Soạn bài điện tử + Quản lý ngân hàng đề thi là 50.000.000đ/Trường TH&THCS) là 550.000.000đ; Cấp kinh phí cho chỉnh lý, số hóa tài liệu của Văn phòng Huyện ủy là 1.283.000.000đ. Tổng nguồn ngân sách nhà nước cấp là 2.540.000.000đ (*Hai tỷ năm trăm bốn mươi triệu đồng*)

3. Việc chuyển đổi số, xây dựng và thực hiện chính quyền số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số

** Chính quyền số*

Từ 01/01/2025 đến 18/12/2025, Ủy ban nhân dân đặc khu thực hiện thay đổi thông tin Chứng thư số cho **92** cá nhân, 08 tổ chức; cấp mới **34** cá nhân, 05 tổ chức, thu hồi 53 cá nhân và 10 tổ chức nhằm đảm bảo công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành công việc chính quyền hai cấp trong tình hình mới và giải quyết thủ tục hành chính được triển khai thông suốt, hiệu quả.

- Đã tiến hành rà soát các thiết bị máy tính được trang bị và cài đặt phần mềm Kaspersky trên địa bàn. Kết quả cho thấy có 88 thiết bị đang hoạt động ổn định, 23 thiết bị ngừng hoạt động. Qua rà soát, nhu cầu cài đặt bổ sung phần mềm Kaspersky cho 205 thiết bị nhằm đảm bảo an toàn thông tin và bảo mật hệ thống trong quá trình vận hành, khai thác công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện bàn giao gần 90 tài khoản Microsoft Office có bản quyền cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân đặc khu, nhằm tăng cường bảo mật và an toàn thông tin, hỗ trợ công tác hành chính hiệu quả, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng xử lý công việc và thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước.

** Kinh tế số*

- 100% đơn vị trường học trên địa bàn đặc khu thực hiện việc cập nhật thông tin của nhà trường, đội ngũ, cơ sở vật chất, học sinh trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo.

- 100% các trường phổ thông đã triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; triển khai thanh toán các loại phí dịch vụ giáo dục qua ngân hàng, không dùng tiền mặt; 100% cán bộ quản lý, giáo viên phổ thông được cấp tài khoản để thực hiện các module bồi dưỡng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trên hệ thống LMS, đồng bộ với Hệ thống thông tin quản lý quá trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên TEMIS của Bộ Giáo dục và Đào tạo...

- Trong thời gian qua, các cơ quan, đơn vị đã thực hiện triển khai cơ bản đầy đủ, đồng bộ các hệ thống phần mềm dùng chung và chuyên ngành, bao gồm: Hệ thống Công dịch vụ công quốc gia; Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố; Hệ thống VBDLIS phục vụ xây dựng, chuyển đổi, tích hợp và chuẩn hóa cơ sở dữ liệu đất đai; Hệ thống Bảo hiểm xã hội; Hệ thống Hộ tịch điện tử; Hệ thống Chứng thực điện tử; Ứng dụng định danh VNeID; Hệ thống thông tin đăng ký hộ kinh doanh; Hệ thống thông tin đăng ký hợp tác xã; cùng các hệ thống tra cứu thông tin về thuế, tài chính và dữ liệu dân cư. Việc triển khai 3 đồng bộ các hệ thống trên đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình tra cứu, khai thác dữ liệu, thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến. Các cơ quan, đơn vị chuyên môn có thể quản lý lĩnh vực phụ trách một cách chính xác, minh bạch và nhanh chóng hơn, giảm

thiếu thời gian xử lý hồ sơ, tăng cường khả năng giám sát, theo dõi tiến độ giải quyết công việc. Đồng thời, việc tích hợp và chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống giúp thống nhất nguồn thông tin, hạn chế trùng lặp, nâng cao tính kết nối, liên thông trong xử lý hồ sơ điện tử. Hệ thống phần mềm được vận hành ổn định, bảo mật thông tin được đảm bảo, đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân, doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, hướng tới nền hành chính công khai, minh bạch, hiện đại và lấy người dân làm trung tâm phục vụ.

- Lĩnh vực nông nghiệp: Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các hộ gia đình cá nhân xây dựng mã số vùng trồng. Chỉ đạo các cơ quan đơn vị liên quan phối hợp với Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản cấp giấy chứng nhận mô hình Vietgap đối với sản phẩm dưa, Khoai sọ mùng ốc, mật ong. Đầu năm 2025, Ủy ban nhân dân đặc khu đã được cấp giấy chứng nhận sản phẩm OCOP đạt 3 sao đối với các sản phẩm trà sạ đen xã Gia Luận, mật ong hoa rừng xã Phù Long. Các sản phẩm OCOP đều 3 đã được đưa lên trang Web thương mại điện tử; đến nay, đặc khu đã có 31 sản phẩm OCOP cấp thành phố (được xếp hạng từ 3 sao đến 4 sao). Các sản phẩm OCOP được chứng nhận được đưa lên trang Web thương mại điện tử.

- Lĩnh vực du lịch: Đoàn thanh niên đặc khu đã đưa vào hoạt động Công trình thanh niên Bản đồ “Số hóa thông tin tra cứu du lịch Cát Bà” nhằm mục đích tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về địa điểm du lịch, danh lam thắng cảnh, các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống của đặc khu. Đầu tư 14 màn hình Led tại dải trung tâm du lịch nhằm tăng cường quảng bá hình ảnh du lịch của địa phương.

- Kiện toàn 58 Tổ công nghệ số cộng đồng và Đội hỗ trợ chuyển đổi số phản ứng nhanh với tổng số 386 thành viên.

- Quyết định số 1907/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng và Đội hỗ trợ chuyển đổi số phản ứng nhanh Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải

** Xã hội số*

- Nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác trí tuệ nhân tạo (AI) trong công việc, UBND Đặc khu đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc cử các đầu mối đăng ký tham gia các lớp tập huấn. Nội dung tập huấn tập trung vào việc trang bị kỹ năng số cơ bản, kỹ năng sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng tương tác an toàn trên môi trường mạng, và ứng dụng AI trong công việc chuyên môn, góp phần nâng cao hiệu quả công tác và thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước.

- UBND đặc khu tích cực đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tham gia Cuộc thi “Công dân số Hải Phòng – Sử dụng thông minh, sống an toàn” với mục đích lan tỏa tinh thần học tập, rèn luyện kỹ năng số cho toàn thể người dân. Tính đến ngày 22/10/2025, đặc khu Cát Hải đã có hơn 560 thí sinh đăng ký tham gia. Nội dung cuộc thi gắn liền với các kiến thức, kỹ năng số cơ bản được trang bị trong chương trình tập huấn, bao gồm: nhận thức và năng lực số cơ bản; kỹ năng sử dụng các dịch vụ số thiết yếu; kỹ năng tương tác an toàn, hiệu quả trên môi trường số; kỹ năng ứng dụng AI

trong công việc và đời sống hằng ngày. Khóa học đã góp phần nâng cao nhận thức và hiểu biết cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn về chuyển đổi số, giúp các học viên nắm được những kiến thức tổng quan, kỹ năng sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số trên các nền tảng số và các thiết bị điện tử. Qua đó, thúc đẩy tinh thần tự học, tự bồi dưỡng và ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc, đời sống, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng chính quyền số và xã hội số tại địa phương.

- Tiếp tục phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy đẩy mạnh đào tạo trực tuyến trên nền tảng “Bình dân học vụ số” theo Kế hoạch số 478 KH/TU ngày 01/6/2025 của Thành ủy. Tiếp tục triển khai Kế hoạch phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn Đặc khu Cát Hải, nhằm phổ cập kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số đến người dân, hướng tới mục tiêu mỗi người dân đều có khả năng tiếp cận, ứng dụng công nghệ số trong đời sống hằng ngày.

- Tổ chức tập huấn cho **130** cán bộ, công chức trên địa bàn nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng số, chuyển đổi số phục vụ vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

III. NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Nhận xét

a) *Thuận lợi*: Được sự quan tâm chỉ đạo của UBND thành phố, sự hỗ trợ, tạo điều kiện của các sở, ngành thành phố, đặc khu Cát Hải đã tích cực triển khai thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết 57-NQ/TW và đã đạt được những kết quả bước đầu. Trung tâm Phục vụ hành chính công đặc khu đã chủ động, tích cực, kịp thời trang bị cơ bản các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị; kiện toàn về tổ chức bộ máy, nhân sự; tham mưu ban hành và triển khai đầy đủ các quyết định: ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, quy chế làm việc, nội quy làm việc của đơn vị; công khai đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý, góp phần kịp thời đưa Trung tâm đi vào hoạt động ổn định và hiệu quả từ ngày 01/7/2025; phục vụ tốt nhu cầu của tổ chức, cá nhân đến giải quyết thủ tục hành chính tại đơn vị.

b) *Khó khăn*:

- Do điều kiện tách biệt về địa lý giữa khu vực đảo Cát Bà và đảo Cát Hải gây nhiều khó khăn cho các tổ chức, cá nhân khu vực đảo Cát Hải liên hệ giải quyết thủ tục hành chính đặc biệt là các thủ tục liên quan đến lĩnh vực Chứng thực hồ sơ. Hiện điểm hướng dẫn, tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính (trực thuộc Trung tâm PVHCC) khu vực đảo Cát Hải mới chỉ thực hiện tiếp nhận hồ sơ, công tác xử lý vẫn phải chuyển qua Trụ sở khu vực đảo Cát Bà để giải quyết;

- Một số thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã: tranh chấp đất đai, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất; đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài,... chưa đồng bộ đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia;

- Một bộ phận người dân vẫn còn hạn chế do trình độ công nghệ thông tin và thói quen của người dân, doanh nghiệp vẫn muốn đến tận nơi Trụ sở để được hướng dẫn, hỗ trợ nộp hồ sơ;

- Hệ thống Công Dịch vụ công quốc gia tại một số thời điểm hoạt động chưa đồng bộ với Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC của thành phố hải Phòng dẫn đến việc xác định, báo cáo kết quả giải quyết thủ tục hành chính đôi lúc còn chưa thống nhất;

- Trung tâm Phục vụ hành chính công hiện chưa có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, hỗ trợ trong việc vận hành phần mềm một cửa điện tử, hỗ trợ kỹ thuật, xử lý sự cố hệ thống, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử; do vậy còn gặp khó khăn trong xử lý các vấn đề về sự cố an ninh, an toàn mạng,...

c) Tồn tại, hạn chế :

- Hạ tầng mạng tại một số khu dân cư còn yếu;

- Nguồn nhân lực CNTT còn thiếu;

- Còn lúng túng trong đo lường chỉ số hiệu quả (KPIs) của nhiệm vụ CDS.

- DVCTT: Một số DVCTT toàn trình ở cấp xã còn tỷ lệ sử dụng thấp, người dân lớn tuổi hạn chế kỹ năng số, tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu thấp, chưa tích hợp triệt để với VNeID.

- Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo chưa phát triển mạnh; chưa hình thành trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo quy mô đặc khu.

- Nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa tiếp cận được chính sách ưu đãi khoa học công nghệ; nguồn nhân lực nghiên cứu tại chỗ còn hạn chế.

- Việc giải ngân một số khoản chi cho hoạt động nghiên cứu, đổi mới sáng tạo còn chậm do quy trình thủ tục đầu tư công phức tạp.

- Nguồn vốn xã hội hóa cho hoạt động khoa học – công nghệ còn hạn chế.

d) Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Cơ chế tài chính chưa linh hoạt;

- Nguồn lực phân tán;

- Thiếu nguồn nhân lực về CNTT và người hướng dẫn kỹ thuật cụ thể từ cấp trên về cơ sở dữ liệu liên thông.

- Thể chế: Thiếu chuẩn dữ liệu, quy định an toàn thông tin.

- Hạ tầng: Chưa đồng bộ, thiếu dự phòng.

- Nhân lực: Thiếu nhân sự chuyên trách CNTT.

- Tài chính: Kinh phí phân bổ chậm.

- Thiếu quỹ hỗ trợ đổi mới sáng tạo địa phương; cơ sở vật chất nghiên cứu và thử nghiệm còn yếu.

- Cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý, viện trường và doanh nghiệp chưa thực sự chặt chẽ. Thiếu các dự án hợp tác quốc tế về đổi mới sáng tạo và công nghệ biển.

- Chưa có cơ chế tài chính linh hoạt, riêng biệt cho đặc khu trong lĩnh vực KH&CN và ĐMST.

- Thiếu chính sách ưu đãi về thuế, đất đai cho doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, đổi mới sáng tạo tại địa phương.

e) Biện pháp khắc phục

- **Về hạ tầng công nghệ thông tin và dữ liệu số:** Tổ chức rà soát, lập danh mục hạ tầng mạng yếu, xuống cấp để đầu tư, nâng cấp đồng bộ trong giai đoạn 2026–2030; ưu tiên phủ sóng 5G, cáp quang đến 100% thôn, khu dân cư. Triển khai mô hình thuê dịch vụ CNTT trọn gói, tăng tính linh hoạt, giảm gánh nặng ngân sách đầu tư ban đầu. Xây dựng hệ thống dự phòng dữ liệu, an ninh mạng và sao lưu tự động, bảo đảm an toàn thông tin trong quản lý, điều hành. Chuẩn hóa và liên thông dữ liệu theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành, dữ liệu dùng chung của đặc khu.

- **Về nguồn nhân lực CNTT và kỹ năng số của người dân:** Thành lập Tổ chuyên trách CNTT đặc khu, bố trí cán bộ chuyên môn hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ quan chuyên môn. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân, nhất là nhóm người cao tuổi, phụ nữ, ngư dân. Liên kết với các trường đại học, doanh nghiệp công nghệ tổ chức đào tạo, chuyển giao kỹ năng số, kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Nghiên cứu áp dụng cơ chế thu hút, đãi ngộ đặc thù đối với nhân lực CNTT làm việc tại đặc khu.

- **Về đo lường, đánh giá hiệu quả chuyển đổi số:** Xây dựng và ban hành Bộ chỉ số đo lường chuyển đổi số đặc khu, phù hợp với khung chỉ số của Thành phố Hải Phòng và Bộ TT&TT. Giao Trung tâm IOC đặc khu làm đầu mối thu thập, tổng hợp, báo cáo định kỳ các chỉ tiêu KPIs về CDS. Ứng dụng công cụ Dashboard theo dõi tiến độ, chất lượng, mức độ hoàn thành nhiệm vụ CDS theo thời gian thực.

- **Về cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến:** Đẩy mạnh truyền thông, hướng dẫn người dân sử dụng DVCTT, đặc biệt là nhóm đối tượng lớn tuổi, thông qua đoàn thể chính trị – xã hội, tổ công nghệ số cộng đồng. Tổ chức điểm hỗ trợ công dân số tại Bộ phận “Một cửa” đặc khu, hướng dẫn cài đặt và sử dụng VNeID, Công DVC Quốc gia. Tích hợp, liên thông các DVCTT toàn trình với nền tảng định danh điện tử và cơ sở dữ liệu quốc gia; bảo đảm nguyên tắc “một lần khai báo – nhiều lần sử dụng”. Rà soát, đơn giản hóa thủ tục, quy trình nội bộ để tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, giảm thao tác thủ công.

- **Về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:** Thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo đặc khu Cát Hải, hoạt động theo mô hình hợp tác công – tư, làm đầu mối ươm tạo ý tưởng, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Xây dựng và vận hành Quỹ hỗ trợ đổi mới sáng tạo đặc khu, huy động nguồn

lực xã hội hóa và tài trợ từ doanh nghiệp. Tổ chức thường niên Cuộc thi Ý tưởng sáng tạo – Công nghệ biển Cát Hải, khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển kinh tế biển, du lịch, dịch vụ. Tăng cường phối hợp giữa cơ quan quản lý – viện, trường – doanh nghiệp; mở rộng hợp tác quốc tế về công nghệ, nghiên cứu biển và năng lượng tái tạo.

- **Về cơ chế tài chính và nguồn vốn đầu tư:** Kiến nghị Thành phố và Trung ương ban hành cơ chế tài chính linh hoạt, đặc thù cho đặc khu trong lĩnh vực KH&CN và đổi mới sáng tạo. Thực hiện cơ chế đặt hàng, khoán chỉ cho các nhiệm vụ KH&CN, rút ngắn thủ tục đầu tư, giải ngân. Xây dựng danh mục dự án ưu tiên đầu tư hạ tầng số, đổi mới sáng tạo và KH&CN giai đoạn 2026–2030; trình phê duyệt, triển khai theo thứ tự trọng tâm. Kêu gọi doanh nghiệp tham gia đầu tư theo hình thức đối tác công – tư (PPP) vào các dự án hạ tầng số, dữ liệu mở, trung tâm nghiên cứu ứng dụng.

2. Kiến nghị, đề xuất

- **Đối với Bộ Chính trị, Ban Bí thư:** Ban hành cơ chế đặc thù phát triển KH&CN và CDS cho đặc khu.

- **Đối với Quốc hội:** Bố trí vốn trung hạn 2026–2030 hỗ trợ hạ tầng số.

- **Đối với Chính phủ:** Ban hành cơ chế thí điểm đặc khu thông minh.

- **Đối với Bộ, ngành TW:** Hỗ trợ đào tạo chuyên gia CNTT, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

- **Đối với Thành phố:** Hỗ trợ nguồn lực, kết nối IOC, thí điểm mô hình “Thôn thông minh” tại Việt Hải. Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tiếp tục rà soát, bổ sung, đồng bộ các TTHC còn thiếu trên Cổng dịch vụ công quốc gia để kịp thời phục vụ nhu cầu của tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND đặc khu;
- Văn phòng Đảng ủy đặc khu;
- C, PCVP HĐND và UBND đặc khu;
- Phòng VH-XH đặc khu;
- Lưu: VT, VH-XH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Hữu Vững